

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XÃ HỘI

Nguyễn Thị Hoài Phúc

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: hoaiphuc85@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/3/2021; ngày hoàn thành phản biện: 6/3/2021; ngày duyệt đăng: 15/4/2021

TÓM TẮT

Cộng đồng cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế với hệ thống các loại hình văn hóa phi vật thể, như những tập tục, tín ngưỡng, kiêng kỵ, lễ nghi, lễ hội,... được hình thành, đúc kết và lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác. Các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế có vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh, là nguồn lực tinh thần của sự phát triển bền vững xã hội, mà còn góp phần thực hiện Chiến lược phát triển bền vững xã hội của Đảng ta. Bài viết này, trên cơ sở các nguồn tư liệu thành văn và tư liệu điền dã tại các làng biển ở Thừa Thiên Huế tập trung nêu bật những giá trị đặc trưng về di sản văn hóa phi vật thể và vai trò của nó với sự phát triển bền vững xã hội.

Từ khóa: Cư dân ven biển, Di sản văn hóa phi vật thể, phát triển bền vững, Thừa Thiên Huế.

1. MỞ ĐẦU

Trong xu thế phát triển hiện nay, bên cạnh kinh tế và môi trường, văn hóa được coi là nhân tố rất quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững xã hội. Văn hóa, đặc biệt là văn hóa phi vật thể được coi là hồn cốt, là nguồn lực sức mạnh tinh thần cho sự phát triển đó. Công ước về bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO ghi nhận “tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể như là động lực chính của đa dạng văn hóa và là một đảm bảo cho sự phát triển bền vững”¹.

Thừa Thiên Huế có đường bờ biển dài trên 120 km với một cộng đồng cư dân ven biển đông đảo; từ lâu đời cộng đồng dân cư đó đã đúc kết, tạo dựng cho mình một kho tàng văn hóa biển, mà đặc biệt là văn hóa phi vật thể, như hệ thống những tín ngưỡng và lễ hội liên quan đến biển, những thần tích, thần phả, những tri thức bản

¹ http://www.unesco.org/new/fileadmin/MULTIMEDIA/FIELD/Hanoi/pdf/Convention_2003.pdf

địa, văn hóa dân gian,... Khai thác những giá trị di sản văn hóa phi vật thể đó ngày càng đóng vai trò không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh, thực hiện chức năng kết dính cộng đồng, khơi dậy tinh thần yêu quê hương, đất nước của người dân, mà còn góp phần phát triển bền vững xã hội và thực hiện Chiến lược phát triển bền vững xã hội của Đảng ta. Do tầm quan trọng đó, nên gần đây nhiều nhà khoa học đã quan tâm tiếp cận hướng nghiên cứu này. Theo đó, đã có những công trình được công bố, tiêu biểu như Lê Văn Kỳ và cộng sự (2000), “Làng biển Thuận An” [6]; Trần Hồng (2014), “Các lễ hội vùng biển miền Trung”[3] Tuy nhiên, vấn đề vai trò di sản văn hóa phi vật thể của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế với phát triển bền vững xã hội vẫn còn là khoảng trống trong khoa học. Bài viết này trên cơ sở các nguồn tư liệu thành văn và tư liệu điền dã tại các làng biển Lăng Cô, Thuận An ở tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung tìm hiểu 2 vấn đề cơ bản: (1) Những di sản văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế; (2) Vai trò di sản văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế với phát triển bền vững xã hội.

2. NHỮNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA CƯ DÂN VÙNG VEN BIỂN THỪA THIÊN HUẾ

Văn hóa phi vật thể, có thể xem là một dòng chảy tâm linh tồn tại vững chãi và bền bỉ trong đời sống cộng đồng. Trải qua nhiều thế hệ, những giá trị văn hóa tinh thần đó đã trở thành tài sản của con người trong cuộc sống hài hòa với tự nhiên, chứa đựng trong lòng nó một thái độ và một hệ thống những hành vi ứng xử của con người với con người và của con người với thiên nhiên trong một mối quan hệ hài hòa, thân thiện vốn không thể tách rời... Văn hóa phi vật thể luôn mang màu sắc dân gian, có sự gắn bó chặt chẽ, đồng hành với đời sống và trở thành những “di sản sống”, những “giá trị sống”.

Đối với cư dân ven biển, văn hóa phi vật thể được biểu hiện dưới nhiều dạng thức. Đó là những kinh nghiệm sống và làm ăn của cư dân được tích tụ và truyền lại từ nhiều thế hệ. Đó là những tri thức được tích lũy và ứng dụng thông qua sinh hoạt thường nhật và lao động sản xuất mùa vụ. Đó là những tín ngưỡng, dân ca, truyền thuyết, thần thoại được sáng tạo và hội nhập từ nhiều nền văn hóa và văn minh, qua bao thế hệ của lợi thế vị trí biển đảo đem lại.

Thừa Thiên Huế có đường bờ biển dài hơn 120 km cùng hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai lớn nhất Đông Nam Á. Đây là vùng có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái; có tiềm năng thế mạnh trong xây dựng nền kinh tế biển và đầm phá. Thừa Thiên Huế sở hữu và lưu giữ cả kho tàng văn hóa phi vật thể phong phú, phản ánh một cách sinh động cuộc sống của cư dân vùng ven biển; trong đó tiêu biểu nhất là các loại hình lễ hội, tri thức dân gian liên quan đến môi trường biển,...

2.1. Các loại hình lễ hội

Lễ hội truyền thống của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế gắn với tín ngưỡng của cư dân ven biển; những tri thức dân gian liên quan đến nghề nghiệp,... là những bằng chứng vật chất và tinh thần xác thực về chủ quyền biển đảo và kinh nghiệm ứng xử với biển đảo của các thế hệ người Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Thông qua lễ hội của cộng đồng cư dân nơi đây, các dạng thức văn hóa phi vật thể của di sản văn hóa biển đảo được lồng ghép làm cho lễ hội sinh động, như hội bài chòi, hát múa bả trạo, trò diễn búa lưới, các trò chơi dân gian như đua thuyền, đua ghe trên phá,... thu hút nhân dân và du khách đến thưởng ngoạn.

Lễ hội Cầu ngư, một lễ hội đặc trưng của cộng đồng cư dân ven biển Thừa Thiên Huế gắn với tín ngưỡng thờ cá Ông, vị thần bảo trợ của ngư dân. Tín ngưỡng thờ cá Ông là tín ngưỡng vật linh (animism), nó phù hợp với tín ngưỡng vạn vật hữu linh của người Việt. Theo đó, khi con người *“trong trạng thái không văn hóa có thể thờ động vật một cách trực tiếp vì ưu thế của chúng về sức mạnh, về tính táo bạo hay tính ranh mãnh của chúng và cũng dễ có xu hướng gắn chúng với một linh hồn như linh hồn người”* [4, tr.779]. Gắn liền với cuộc sống mưu sinh trên biển, tín ngưỡng thờ cá Voi là tín ngưỡng đặc thù nhất trong đời sống tâm linh của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế. Dù có cội nguồn từ tín ngưỡng thờ cá của người Việt Bắc Bộ hay tiếp biến tín ngưỡng thờ thần sóng của người Chăm, nhưng quan trọng hơn là sự gắn bó trên thực tế giữa dân biển với cá Voi trong việc tìm ra các nguồn cá và sự chỉ dẫn con đường về đất liền khi gặp giông gió, mưa bão khi điều kiện phương tiện vận chuyển đánh bắt còn rất thô sơ, thông tin liên lạc chưa có. Vì vậy, biết ơn sự giúp đỡ của cá Voi, cư dân ven biển Thừa Thiên Huế đã lập lăng để thờ, đồng thời cầu xin Ngài phù hộ được may mắn, bình an lúc ra khơi vào lộng. Lễ hội cầu ngư làng Thai Dương Hạ, Hương Trà hay làng biển Thuận An, làng biển Hải Nhuận, Phong Điền,... là một môi trường đại diện xướng với nhiều trò chơi dân gian, các cuộc đua ghe, đua thuyền trên phá Tam Giang, những điệu hát Bả trạo ca ngợi công ơn của các bậc tiền nhân, những trò diễn búa lưới tái hiện cảnh đánh bắt cá tôm và buôn bán trên bến dưới bờ;... Những xúc cảm linh thiêng, những niềm cộng cảm được thăng hoa, giúp cộng đồng tăng thêm tính cố kết và tự hào về văn hóa của mình [6, tr. 646 - 660].

Lễ hội Cầu ngư không chỉ thể hiện bản sắc văn hóa dân gian đặc sắc, mang tính vùng miền của ngư dân mỗi địa phương có di sản, mà còn là môi trường bảo tồn, làm giàu và phát huy sự đa dạng của bản sắc văn hóa dân tộc, là cơ hội phát huy giá trị văn hóa biển Việt Nam.

Cùng với tín ngưỡng thờ cá Ông, trên con đường Nam tiến, những cư dân thuần nông Việt buổi ban đầu đã dung hợp tín ngưỡng thờ Nữ thần xứ sở của cư dân Chăm là Po Inu Nagar, trên nền tảng của đạo Mẫu truyền thống, xây dựng nên hình tượng Mẫu Thiên Y A Na (điện Hòn Chén, Huế). Cơ sở cho sự dung hợp này chính là

những nét tương đồng giữ hình tượng Mẫu Po Inu Nagar với mẹ Âu Cơ, mẫu Liễu Hạnh,... đều là những vị thần ghét bỏ cái ác, bảo vệ dân lành. Chính mẫu Po Inu Nagar đã khuất lấp được phần nào nỗi nhớ quê hương nên rất nhanh chóng nó đã dung nhập vào đời sống tín ngưỡng những người con di cư và Việt hóa thành mẫu Thiên Y A Na, một Thượng đẳng thần của người Việt, được cả triều đình nhà Nguyễn và nhân dân tôn sùng. Ở bộ phận ngư dân ven biển Thừa Thiên Huế, niềm tin với các Nữ thần xuất hiện là lẽ đương nhiên để đáp ứng những nhu cầu và khát vọng của đời sống vật chất và tinh thần khi phải đối mặt với những cản trở của tự nhiên trong khi khả năng có giới hạn của mình chưa thể vượt qua. Tiêu biểu như tín ngưỡng thờ bà Thai Dương, Kì Thạch Phu Nhân, Bà Thiên Y Ana, bà Thủy Long,...[6, tr. 644 - 650]

2.2. Tri thức dân gian liên quan đến môi trường biển

Do đặc thù nghề nghiệp “ra khơi vào lộng”, “hồn treo cột buồm” nên cộng đồng cư dân ven biển Thừa Thiên Huế cũng đã đúc kết nên hệ thống những tri thức bản địa giúp người dân thuận lợi hơn trong đánh bắt và cả cuộc sống.

Từ những điều quan sát được, người ngư dân ven biển Thừa Thiên Huế đã khái quát thành các quy luật lên xuống của các con nước. Con nước ở đây chính là nước thủy triều. Ngày nước sinh, con nước chảy về hướng Bắc, biển động mạnh, sóng to gió lớn nổi nên cá sẽ ít xuất hiện. Trước ngày nước sinh, nước đứng yên gọi là nước “chết”. Họ nhìn trời, nhìn đất, trông mây, nhìn nước để đoán định sóng gió. Những hiện tượng thiên nhiên như sấm, chớp, giông bão dần được khái quát và đúc rút thành những quy luật, như:

- Vàng gió, đỏ mưa
- Tháng bảy nước nhảy lên bờ
- Chớp đằng Đông nhay nháy, gà gáy sáng thì mưa
- Hối ai đi lộng về khơi
- Mông hai tháng tám, bão roi phải về
- Ông tha mà bà chẳng tha
- Làm cái lụt lớn hăm ba tháng mười
- Trăng mọc nước lên, trăng lặn nước cũng lên
- Trăng nghiêng thì nước xuống,...

Theo tri thức đó, người dân định ngày ra khơi đánh bắt hoặc phải vào bờ để hạn chế tối đa những rủi ro, bất lợi.

Cũng có thể là tri thức về đánh bắt, khai thác hải sản, như:

- Tôm đi chạng vạng, cá đi rạng đông

- Mắm cả năm không bằng trộ xắm tháng tám
- Lưới mần đầu, câu mần doi (sau),...
- Cá ngừ, hồng, thiều ở ngoài khơi xa
- Cá chuồn bơi nổi, cá cơm từng đàn,...

Có thể là tri thức về chế biến, bảo quản hải sản, như:

- Cá, tôm, khuyết, mực phơi khô
- Mắm cá, mắm thính, mắm tôm nên làm
- Tôm một bát, muối một thìa
- Khuyết 8 muối 1 mà làm,... [6; 621 - 629]

Có thể nói, nghề biển đòi hỏi sự dũng cảm, khôn khéo, nên trong quá trình “ra khơi, vào lộng”, cư dân vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm liên quan đến môi trường biển và nghề biển. Những kinh nghiệm đó được tích lũy qua nhiều thế hệ là kho tàng tri thức quý báu không chỉ giúp cho nghề biển có hiệu quả hơn mà còn tạo dựng nên sắc thái văn hóa riêng cho cộng đồng dân cư nơi đây.

3. DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA CƯ DÂN VÙNG VEN BIỂN THỪA THIÊN HUẾ VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XÃ HỘI

Phát triển bền vững xã hội phải cần đến 3 yếu tố/ trụ cột: Kinh tế, môi trường và văn hóa; trong đó văn hóa không phải là yếu tố/ trụ cột ngang bằng với các yếu tố/ trụ cột khác mà là nền tảng của tất cả. Nói đến phát triển bền vững văn hóa thực chất là đề cập đến việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc với sự tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Bởi vậy, phát triển bền vững về văn hóa cũng đồng nghĩa với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền.

Cư dân ven biển ở tỉnh Thừa Thiên Huế với những giá trị đặc trưng về di sản văn hóa phi vật thể như các loại hình lễ hội, tri thức dân gian,... là nguồn lực sức mạnh tinh thần có vai trò đặc biệt quan trọng cho sự phát triển bền vững xã hội, những vai trò đó là:

- Các loại hình lễ hội của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế có thể giúp tăng cường sự gắn kết các cộng đồng cư dân nơi đây

Phong tục tập quán, tín ngưỡng và lễ hội truyền thống của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế tạo nên các giá trị sống và hình thành cốt lõi văn hóa truyền thống của một cộng đồng người. Nó định hình cấu trúc đời sống của cộng đồng và góp vai trò

quan trọng trong củng cố cấu trúc xã hội một cách toàn diện. Những giá trị này ẩn chứa trong tâm thức của mỗi người dân nơi đây, đó chính là hệ thống các tri thức, tín ngưỡng, các niềm tin được truyền tải trong mỗi hoạt động hội hè; là quan hệ cộng đồng, là phong tục truyền thống được biểu hiện qua tập quán, ứng xử, cách thờ phụng, cúng tế... Phong tục tập quán chính là sợi dây liên kết, đan cài các thành viên vào với nhau, ràng buộc họ lại với nhau trong hệ thống luật tục ấy. Nó được sáng tạo qua nhiều thế kỷ nhằm thích ứng với bối cảnh xã hội và môi trường cụ thể và điều chỉnh việc tiếp cận tài nguyên thiên nhiên và các không gian chung, cũng như giúp cho mọi người chung sống hòa bình. Cộng đồng cư dân thông qua những quy định, những tập tục ấy sẽ điều chỉnh và tự điều chỉnh mình thông qua những mối quan hệ với gia đình, dòng họ, cộng đồng, xã hội.

Ngoài ra, cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế chịu ảnh hưởng của lối sống suy nghĩ văn hóa biển khơi, mọi sinh hoạt gắn liền với biển cả mênh mông. Ví dụ, lễ hội Cầu ngư được tổ chức là dịp mọi người thuộc nhiều tầng lớp xã hội tham gia, mỗi người đều mong muốn được góp phần sức mình vào ngày hội của cộng đồng, được trao truyền tín ngưỡng của mình với vị thần của biển cả để mong sự bình an, sung túc. Tất cả mọi người cùng hòa vào không khí linh thiêng của ngày lễ, hào hức hết mình cùng ngày hội. Những thực hành tín ngưỡng được truyền tải chính là sợi dây kết dính vô hình, tăng thêm sức mạnh cố kết cộng đồng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của cư dân [6, tr. 667].

- Tri thức bản địa của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế góp phần phát triển bền vững xã hội

Cộng đồng ngư dân ven biển Thừa Thiên Huế trong quá trình sinh tồn, vừa khai thác, đánh bắt hải sản, vừa bảo vệ vùng biển quê hương yêu quý, họ đúc rút cho mình những kinh nghiệm quý báu trong dự báo thiên tai, trong nghề nghiệp,... Tri thức bản địa trở thành những giá trị văn hóa đã được hun đúc và thử thách qua thời gian, được lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành những kinh nghiệm quý báu, là những tập tục, kiêng kỵ giúp họ giải quyết những nhu cầu để tồn tại và phát triển. Những tri thức đó còn giúp người dân hình thành nên tập quán sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên biển và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Do vậy, di sản tri thức bản địa của người dân nơi đây không chỉ giúp giảm thiểu thiên tai, phát triển kinh tế biển, mà còn góp phần bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường bền vững. Tất cả những điều đó đã tạo cho tri thức bản địa của cộng đồng ngư dân ở Thừa Thiên Huế có vai trò đặc biệt quan trọng để kết hợp với tri thức khoa học góp phần phát triển bền vững xã hội vùng ven biển Thừa Thiên Huế nói riêng và nước ta nói chung.

- Di sản văn hóa phi vật thể của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế có thể trở thành sản phẩm du lịch góp phần phát triển bền vững xã hội

Tài nguyên du lịch về văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế rất phong phú đa dạng, như lễ hội đua thuyền, lễ hội nghênh Ông, lễ hội cầu an, các làn điệu dân ca, các trò chơi dân gian, trình diễn nghệ thuật hát bả trạo, đua ghe, đua thuyền, các di tích đền miếu, đình, chùa,... Những tài nguyên du lịch đó được người dân vùng ven biển nơi đây sáng tạo và trao truyền trong quá trình sinh tồn và phát triển. Và cùng với đó là các sản phẩm du lịch di sản văn hóa vật thể, như nghề thủ công truyền thống như đan lưới, đóng thuyền, làm mắm,... Tất cả những tài nguyên đó kết hợp với các lĩnh vực khác của hoạt động khai thác và nuôi trồng hải sản là những sản phẩm du lịch đặc trưng, là đòn bẩy mạnh mẽ thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đồng thời, với việc nuôi dưỡng lòng tự hào về di sản trong cộng đồng, các hoạt động du lịch có thể tạo ra thu nhập và khuyến khích tạo công ăn việc làm cho người dân. Với tất cả những điều đó, có thể nói, di sản văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển Thừa Thiên Huế là những sản phẩm du lịch quý giá góp phần không chỉ thúc đẩy ngành công nghiệp không khói, mà còn phát triển bền vững xã hội các cộng đồng dân cư nơi đây.

KẾT LUẬN

Xét về bản chất, văn hóa phi vật thể dù ở hình thức nào, như di tích, sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, lễ hội, tập tục, tín ngưỡng, tôn giáo, kiêng kỵ hay các tri thức dân gian,... đều là những giá trị tồn tại dưới dạng cụ thể hoặc trừu tượng, đều mang tính chất là những giá trị ẩn chứa phía sau những hoạt động tinh thần (có ý thức) của con người trong mối quan hệ với tự nhiên, với xã hội và với chính bản thân mình. Đối với cư dân ven biển Thừa Thiên Huế, những giá trị ấy chính là “cái hồn”, thể hiện rõ nhất thành tựu, trình độ và bản sắc văn hóa của cộng đồng ngư dân nơi đây. Trải qua thời gian, nó sẽ trở thành vốn di sản văn hóa quý báu của dân tộc. Do vậy, gìn giữ và phát huy những tác dụng tích cực của đời sống tập tục, kiêng kỵ của cư dân ven biển Thừa Thiên Huế sẽ là nguồn lực sức mạnh tinh thần cho sự phát triển bền vững xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng cũng như cả nước nói chung; góp phần vào việc hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Thuận An, Lê Khai, Phan Trọng Phiếm (2004). Địa chí Thuận An, Tài liệu chưa xuất bản, Huế.
- [2]. Từ Chi, Phạm Đức Dương (1996). Vài nhận xét về ứng xử của người Việt trước biển, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ, Viện Văn hóa dân gian, Số 1.
- [3]. Trần Hồng (2014), Các lễ hội vùng biển Miền Trung, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội

- [4]. E.B.Tylor (2001). Văn hóa nguyên thủy, Huyền Giang dịch, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [5]. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (1998). Biển với người Việt cổ, Nxb Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.
- [6]. Viện nghiên cứu Văn hóa dân gian (2000). Văn hóa dân gian làng ven biển, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

INTANGIBLE CULTURAL HERITAGES OF RESIDENTS IN THE COASTAL AREA OF THUA THIEN HUE PROVINCE WITH THE ORIENTATION OF SUSTAINABLE SOCIAL DEVELOPMENT

Nguyen Thi Hoai Phuc

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: hoaiphuc85@gmail.com

ABSTRACT

A system of intangible cultures such as customs, beliefs, taboos, rituals, festivals, ... was formed and inherited by the residential community in the coastal area of Thua Thien Hue from generation to generation. The intangible cultural heritage values of the residents in the coastal area of Thua Thien Hue take a particularly important role to not only meet the spiritual needs as the spiritual resources of sustainable social development, but also to fulfill our Party's strategic sustainable development. This article, on the basis of written and fieldwork sources in coastal villages in Thua Thien Hue, focuses on highlighting the distinctive values of the intangible cultural heritage and its role in the sustainable social development.

Keywords: Coastal residents, intangible cultural heritages, sustainable development, Thua Thien Hue



Nguyễn Thị Hoài Phúc sinh ngày 28/5/1985 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2007, bà tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2011, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học tại Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, bà là giảng viên tại Trường Đại học Phú Xuân, Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử, văn hóa, dân tộc học.